

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 253/2021/DS-PT
Ngày: 01-12-2021
V/v tranh chấp hợp đồng chuyển
nhượng quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương

Các Thẩm phán:

1. Ông Lưu Văn Uẩn

2. Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị Cẩm Chi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 tháng 11 và 01 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2021/TLPT-DS ngày 14 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2021/DS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 164/2021/QĐ-PT ngày 28 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 195/2021/QĐ-PT ngày 20 tháng 10 năm 2021 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 63/2021/QĐPT-DS ngày 02 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Tuyết H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp GD, xã BH, thị xã KT, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn C, sinh năm 1967

Địa chỉ: đường L, Phường B, Thành phố T, tỉnh Long An.

(Hợp đồng ủy quyền công chứng số: 6333 ngày 11/12/2020 tại Văn phòng Công chứng B1, thị xã KT, tỉnh Long An)

2. Bị đơn:

2.1 Ông Phan Ngọc T, sinh năm 1965

2.2 Bà Đặng Thị A, sinh năm 1965

Cùng địa chỉ: Ấp GD, xã BH, thị xã KT, tỉnh Long An.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Phan Thanh H, sinh năm 1984

3.2 Bà Lâm Thị Ngọc D, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Ấp GD, xã BH, thị xã KT, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H: Luật sư Huỳnh Văn B, Văn phòng Luật sư Nguyễn Hòa B, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Long An.

3.3 Văn phòng Công chứng B1

Người đại diện theo pháp luật: Bà B1 – Trưởng Văn phòng

Địa chỉ trụ sở: đường L2, Khu phố X, Phường X, thị xã KT, tỉnh Long An.

3.4. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Trọng N– Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thành H1– Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh MH, tỉnh Long An

Địa chỉ: Thị trấn B2, huyện MH, tỉnh Long An.

(Giấy ủy quyền số 250/UQ-NHMH ngày 19/10/2021)

4. Người kháng cáo: Ông Phan Thanh H và bà Lâm Thị Ngọc D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ghi ngày 30/6/2020 và trong quá trình giải quyết người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Văn C trình bày:

Vào ngày 09/6/2020, ông T và bà A có vay bà H số tiền là 700.000.000 đồng. Bà đã khởi kiện ra Tòa, ngày 22/9/2020, Tòa án nhân dân thị xã KT đã xét xử tại Bản án sơ thẩm số 45/2020/DSST, tuyên buộc ông T và bà A có nghĩa vụ trả cho tôi 700.000.000 đồng cùng lãi suất. Nhưng cho đến nay, ông T và bà A không thanh toán cho bà và hiện nay ông T và bà A cũng không còn tài sản nào để thực hiện nghĩa vụ thi hành án, vì ngày 26/6/2020 ông T, bà A đã tặng cho toàn bộ tài sản của mình cho con là ông Phan Thanh H, bà Lâm Thị Ngọc D nhằm trốn trả nghĩa vụ trả nợ. Việc ông T và bà A tặng cho hết tài sản là sau khi vay nợ của bà số tiền 700.000.000 đồng.

Bà H yêu cầu vô hiệu và hủy một phần hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được công chứng số: 3091 ngày 26/6/2020 giữa ông T và bà A cho ông H, bà D tại Văn phòng Công chứng B1 đối với phần đất tại các thửa 595, tờ bản đồ

số 8, tọa lạc tại xã BH, thị xã KT, tỉnh Long An với lý do việc ký hợp đồng tặng cho nêu trên là nhằm trốn trả nghĩa vụ trả nợ cho bà H.

Bị đơn ông Phan Ngọc T, bà Đặng Thị A trình bày:

Vào ngày 09/6/2020, ông T, bà A có vay bà H số tiền là 700.000.000 đồng và ngày 22/9/2020, Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường đã xét xử buộc ông T, bà A có nghĩa vụ trả cho bà H 700.000.000 đồng cùng lãi suất. Nhưng cho đến nay chưa thanh toán vì không còn tài sản nào để thực hiện nghĩa vụ thi hành án. Ông T, bà A thừa nhận ngày 26/6/2020 có thực hiện việc tặng cho toàn bộ tài sản cho con là ông H, bà D.

Ông T, bà A không đồng ý yêu cầu vô hiệu và hủy một phần hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được Văn phòng Công chứng B2 công chứng số: 3091 ngày 26/6/2020 đối với phần đất tại thửa 595 tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại xã BH, thị xã KT, tỉnh Long An vì việc tặng cho là hoàn toàn đúng theo trình tự thủ tục và quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan Thanh H và bà Lâm Thị Ngọc D trình bày:

Ông H, bà D không đồng ý yêu cầu vô hiệu và hủy một phần hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được Văn phòng Công chứng B1 công chứng số: 3091 ngày 26/6/2020 đối với phần đất tại thửa 595, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại xã BH, thị xã KT, tỉnh Long An vì việc tặng cho là hoàn toàn đúng theo trình tự thủ tục và quy định của pháp luật và ông H, bà D cũng không có nghĩa vụ gì với bà H trong khoản nợ giữa bà H với ông T, bà A.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh MH do ông Nguyễn Ngọc S đại diện trình bày:

Ngày 06/7/2020, Ngân hàng có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất với ông H, bà D để đảm bảo số tiền vay là 5.900.000.000 đồng thời hạn vay là 06 tháng theo quy định thì phải ưu tiên thanh toán cho Ngân hàng đối với tài sản đã đăng ký thế chấp nên Ngân hàng không đồng ý yêu cầu vô hiệu và hủy một phần hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được Văn phòng Công chứng B1 công chứng số: 3091 ngày 26/6/2020 tại thửa 595 tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại xã BH, thị xã KT, tỉnh Long An và xác định là không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Văn phòng Công chứng B1 do bà B1 đại diện trình bày:

Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông T, bà A với ông H, bà D được Văn phòng Công chứng B1 công chứng số: 3091 ngày 26/6/2020 tại thửa 595 tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại xã BH, thị xã KT, tỉnh Long An là đúng theo trình tự pháp luật quy định.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành, nên đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2021/DS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã KT đã căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 5, Điều 10 và Điều 123, Điều 500 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Tuyết H đối với ông Phan Ngọc T và bà Đặng Thị A về việc “Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu”.

Tuyên bố giao dịch dân sự là hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa Phan Ngọc T, bà Đặng Thị A với ông Phan Thanh H, bà Lâm Thị Ngọc Diễm được công chứng, chứng thực số: 3091, ngày 26/6/2020 tại Phòng công chứng B1 đối với phần đất tại thửa 595, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại xã BH, thị xã KT, tỉnh Long An là vô hiệu.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Phan Ngọc T và bà Đặng Thị A có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Hồ Thị Tuyết H số tiền là 8.500.000 đồng.

3. Buộc ông Phan Ngọc T và bà Đặng Thị A phải liên đới chịu số tiền là 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước. Hoàn trả cho bà Hồ Thị Tuyết H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0009398 ngày 06/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã KT.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và hướng dẫn về quyền và nghĩa vụ thi hành án.

Ngày 08/4/2021, ông Phan Thanh H, bà Lâm Thị Ngọc D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử lại, sửa toàn bộ bản án sơ thẩm. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Tuyết H về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Phan Ngọc T, bà Đặng Thị A cho vợ chồng là Phan Thanh H, Lâm Thị Ngọc D công chứng số 3091 ngày 26/6/2020 tại Văn phòng Công chứng B1 tại thửa đất số 595, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại xã BH, thị xã KT, tỉnh Long An vô hiệu.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 02 tháng 11 năm 2021, ông Phan Ngọc T, bà Lâm Thị Ngọc D và bà B1 vắng mặt, nhưng các đương sự có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Các đương sự có mặt không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện; người kháng cáo không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không xuất trình, giao nộp thêm tài liệu, chứng cứ mới có liên quan đến nội dung vụ án. Các đương sự có mặt vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Hội đồng xét xử phúc thẩm công khai nội dung Công văn số 268/CV-CCTHADS ngày 28/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã KT về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ và các đương sự đều không có ý kiến về tài liệu này.

Tại phần tranh tụng, nguyên đơn bà H và bị đơn bà A thống nhất đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để hai bên tự hòa giải, thỏa thuận với nhau và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 01 tháng 12 năm 2021, các bên đương sự đều thống nhất thừa nhận trong thời gian Tòa án tạm ngừng phiên tòa, các bên không tự hòa giải, thỏa thuận được với nhau nên đề nghị Tòa án xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H trình bày ý kiến:

Ông T, bà A có nợ bà H số tiền 700.000.000 đồng và tiền lãi như Bản án sơ thẩm số 45/2020/DS-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã KT đã có hiệu lực, nhưng bà H cho rằng ông T, bà A tặng cho thửa 595 cho ông H, bà D là tẩu tán tài sản nhằm trốn tránh việc trả nợ là không có cơ sở vì việc tặng cho đất vào tháng 6/2020 là trước thời điểm xảy ra tranh chấp. Hợp đồng tặng cho đất làm đúng thủ tục theo quy định pháp luật. Ông H, bà D đã thế chấp thửa đất số 595 vào Ngân hàng Nông nghiệp để vay tiền làm ăn nên việc hủy bỏ hợp đồng sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của Ngân hàng được pháp luật bảo vệ. Trước khi được tặng cho đất thì ông H, bà D đã trả nợ thay cho ông T, bà A cho những người khác nên mới được tặng cho các thửa đất.

Đề nghị Tòa án phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Tòa án cấp phúc thẩm thực hiện đúng thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình.

Về yêu cầu kháng cáo của đương sự: Ngày 09/6/2020, ông T và bà A vay bà H số tiền 700.000.000 đồng. Đến ngày 26/6/2020, ông T và bà A tặng cho toàn bộ tài sản cho con là ông H và bà D trong khi chưa trả nợ cho bà H. Văn phòng Công chứng B1 công chứng hợp đồng tặng cho ngày 26/6/2020 là đúng theo quy định pháp luật, nhưng ông T và bà A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay của bà H ngày 26/6/2020 nên bà H yêu cầu vô hiệu và hủy một phần hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 26/6/2020 tại thửa đất số 595, tờ bản đồ số 8, tại xã BH, thị xã KT, tỉnh Long An là có cơ sở.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông H và bà D. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Phan Thanh H và bà Lâm Thị Ngọc D làm đúng thủ tục và nộp trong thời hạn luật định, nên vụ án được xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo Đơn khởi kiện ngày 30/9/2020, Đơn xin thay đổi nội dung khởi kiện ngày 19/02/2021, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Phan Ngọc T, bà Đặng Thị A với ông Phan Thanh H, bà Lâm Thị Ngọc D tại thửa đất số 595, tờ bản đồ số 8, loại đất HNK, tại xã BH, thị xã KT, tỉnh Long An; công chứng số 3091 ngày 26/6/2020 tại Văn phòng Công chứng B1, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp là *“Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu”* là không chính xác. Tòa phúc thẩm xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp là *“Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”* theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nên vụ án vẫn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã KT, tỉnh Long An theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về thủ tục tố tụng: Theo Công văn số 268/CV-CCTHADS ngày 28/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã KT thì Cơ quan thi hành án dân sự đề nghị được tham gia tố tụng trong vụ án. Xét thấy, từ khi Chi cục Thi hành án dân sự thị xã KT ban hành Quyết định thi hành án theo yêu cầu của bà H vào ngày 22/12/2020 đến khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án vào ngày 30/3/2021 thì Cơ quan thi hành án không có quyết định kê biên thi hành án đối với thửa đất số 595, tờ bản đồ số 8, loại đất HNK, tại xã BH, thị xã KT, tỉnh Long An, nên Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Chi cục Thi hành án thị xã KT vào tham gia tố tụng là phù hợp.

[4] Người đại diện hợp pháp của Văn phòng Công chứng B1, ông Phan Ngọc T, bà Lâm Thị Ngọc D vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hợp lệ, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của ông H, bà D thấy rằng: Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông T và bà A với ông H và bà Diễm, tại các thửa đất số 595, 596, 588; tờ bản đồ số 8, diện tích 34.351m²; loại đất: HNK, NTS; tọa lạc tại xã BH, thị xã KT, tỉnh Long An; được công chứng số: 3091, ngày 26/6/2020 tại Văn phòng Công chứng B1; đã được các bên giao kết đúng hình thức, trình tự và thủ tục theo quy định tại các Điều 117, Điều 502, Điều 503 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 188 của Luật Đất đai năm 2013 và Điều 79 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, nên có hiệu lực pháp luật tại thời điểm đăng ký vào sổ địa chính ngày 03/7/2020.

[6] Ngoài ra, việc ông T, bà A có nghĩa vụ trả số tiền 714.000.000 đồng cho bà H theo Bản án dân sự sơ thẩm số 45/2020/DS-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã KT có hiệu lực pháp luật sau khi hết thời hạn kháng cáo,

kháng nghị, tức là ngày 23/10/2020. Cho nên, bà H cho rằng ông T, bà A công chứng hợp đồng tặng cho các thửa đất trong đó có thửa số 595 cho ông H, bà D vào ngày 26/6/2020 là nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ trả nợ là không có cơ sở.

[7] Mặt khác, các thửa đất số 595, 596, 588 được ông H, bà D thế chấp cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện MH, tỉnh Long An để bảo đảm cho các nghĩa vụ tín dụng, nên việc Tòa án sơ thẩm tuyên bố vô hiệu một phần hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông T, bà A với ông H, bà D tại thửa đất số 595 sẽ không bảo đảm được quyền lợi của Ngân hàng được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 133 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[8] Từ phân tích nêu trên, xét thấy kháng cáo của ông H và bà D có cơ sở; ý kiến bảo vệ của Luật sư có căn cứ; đề nghị của Kiểm sát viên chưa phù hợp. Ông H, bà D không phải chịu án phí phúc thẩm; điều chỉnh lại án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng cho phù hợp với quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 148, Điều 157, Điều 165, khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 26, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 117, Điều 502, Điều 503 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 188 của Luật Đất đai năm 2013 và Điều 79 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013.

Chấp nhận kháng cáo của ông Phan Thanh H, bà Lâm Thị Ngọc D.

Sửa toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2021/DS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Tuyên xử;

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Tuyết H đối với ông Phan Ngọc T và bà Đặng Thị A về yêu cầu tuyên bố một phần hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa Phan Ngọc T, bà Đặng Thị A với ông Phan Thanh H, bà Lâm Thị Ngọc D, tại thửa đất số 595, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại xã BH, thị xã KT, tỉnh Long An; công chứng số: 3091, ngày 26/6/2020 tại Văn phòng Công chứng B2 vô hiệu.

2. Về chi phí tố tụng: Bà Hồ Thị Tuyết H phải chịu số tiền là 8.500.000 đồng. Bà H đã nộp xong.

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc bà Hồ Thị Tuyết H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009398 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã KT, tỉnh Long An sang thi hành án phí.

4. Về án phí phúc thẩm: Hoàn trả lại cho ông Phan Thanh H và bà Lâm Thị Ngọc D số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009633 ngày 09/4/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã KT, tỉnh Long An.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải

thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND thị xã Kiến Tường;
- Chi cục THADS thị xã KT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn/Đức.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Phương